

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HSST  
Ngày 04/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Cạn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Viết Tác.  
2. Bà Nguyễn Thị Nga.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Hữu Học - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/10/1987.

Nơi cư trú (ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay): Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình D1 và con bà Ma Thị N; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án - Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2013/HSST ngày 04/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Đình D1, sinh năm 1959. Có mặt.

Trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 28/6/2020, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phát hiện Nguyễn Đình D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực tổ H, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đình D. Tang vật tạm giữ bao gồm: 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa cục chất bột màu trắng tại túi quần đằng trước bên phải Nguyễn Đình D đang mặc trên người (*niêm phong vào phong bì ký hiệu A1*); số tiền 175.000đ (*một trăm bảy mươi năm nghìn đồng*) tại túi quần đằng sau bên phải D đang mặc trên người (*niêm phong trong phong bì ký hiệu A2*); 01 (một) xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 97B1 - 455.11.

Tại biên bản mở niêm phong hồi 13 giờ 20 phút và biên bản cân xác định khối lượng hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày 28/6/2020 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 01 (một) gói cục và chất bột màu trắng được gói bởi loại giấy màu trắng. Cân riêng cục và chất bột màu trắng có khối lượng 0,08g (*không thấy không tám gam*), niêm phong trong 01 phong bì mới gửi giám định ký hiệu T1. Còn vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu A1, giấy gói màu trắng tạm giữ ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì mới ký hiệu T2 để nhập kho vật chứng Công an huyện Chợ Đồn.

Quá trình điều tra, xác minh sơ bộ ban đầu xác định Nguyễn Đình D hiện đang có 01 (một) tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 04/01/2013 Nguyễn Đình D bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (*nay là Điều 251/BLHS năm 2015*) theo bản án hình sự sơ thẩm số 04/2013/HSST. Đến ngày 31/01/2018 thì chấp hành án xong trở về địa phương. Đến nay chưa được xóa án tích và hành vi của D có dấu hiệu tội phạm. Nên Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để tiến hành điều tra theo quy định.

Tại kết luận giám định số 117/KTHS-MT ngày 13/7/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận: “*mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,08g (không thấy không tám gam)*”.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Đình D khai nhận: 01 (một) gói ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy Heroine do D mua về để sử dụng cá nhân. Cụ thể, khoảng 08 giờ ngày 28/6/2020, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 455.11 mượn của cha để mình là ông Nguyễn Đình D1 từ nhà mình đi lên Trung tâm y tế huyện C để uống thuốc cai nghiện Methadone. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày sau khi uống thuốc cai nghiện xong thì D đi ra

khu vực công Trung tâm y tế huyện C ngồi uống nước và tìm mua ma túy để sử dụng, thì D gặp và hỏi mua ma túy với 01 người đàn ông tên C khoảng 40 tuổi (*không rõ họ tên, địa chỉ*) thì được C đồng ý bán ma túy cho. Sau đó D điều khiển xe mô tô đi theo C lên khu vực đường thuộc tổ K, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tại đây D được C bán cho 01 gói nhỏ ma túy (heroine) với số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, D điều khiển xe lên khu vực gần nhà máy nước thuộc tổ H, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và sử dụng đi 01 phần ma túy mua được với hình thức tiêm chích. Số ma túy còn lại D cất giữ tại túi quần đằng trước bên phải D đang mặc trên người thì bị Cơ quan Công an huyện Chợ Đồn phát hiện, lập biên bản vi phạm hình chính, thu giữ gói ma túy mà D đang tàng trữ.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSCĐ ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt bị cáo Nguyễn Đình D từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị. Tịch thu tiêu hủy đối với;

+ 01(một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T117 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, mặt trước phong bì có ghi: "Vụ: "Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 28/6/2020 tại tổ H. TT B-C-Bắc Kạn", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 (hai) chữ ký không đọc được.

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T2, mặt trước phong bì có ghi: "Vỏ phong bì và giấy gói ban đầu tạm giữ của Nguyễn Đình D ngày 28/6/2020", mặt sau phong bì có 01 (một) dòng chữ "Hoàng Hữu N", 01 (một) dòng chữ "Ma Khánh L", 01 (một) dòng chữ "Đặng Văn L", 01 (một) dòng chữ "Nguyễn Văn H", 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát cảnh sát điều tra, Công an huyện Chợ Đồn và 04 (bốn) chữ ký không đọc được.

+ 01 (một) xi lanh nhựa 03 ml/cc, đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ số tiền 175.000đ (*một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) đã thu giữ của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án (phần án phí) cho bị cáo.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Đình D tại phiên tòa: Bị cáo D không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể là “vào khoảng 10 giờ ngày 28/6/2020, tại khu vực đường thuộc tổ K, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Đình D đã có hành vi mua trái phép 01 gói ma túy Heroine với 01 người đàn ông tên C khoảng 40 tuổi (*D không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) với số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) để sử dụng cá nhân. Sau khi mua được ma túy D đi đến khu vực tổ H, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn sử dụng 01 phần số ma túy mua được, số ma túy còn lại 0,08g (*không thấy không tám gam*) D cất giữ trên người để sử dụng thì bị Cơ quan Công an huyện Chợ Đồn phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ toàn bộ số ma túy trên”.

Mặc dù số ma túy Heroine Nguyễn Đình D tàng trữ trái phép dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tuy nhiên do hiện tại D đang có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy (*theo bản án hình sự sơ thẩm số 04/2013/HSST ngày 04/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn*). Đến ngày 28/6/2020 chưa được xóa án tích, do đó hành vi tàng trữ trái phép 0,08g (*không thấy không tám gam*) ma túy Heroine của Nguyễn Đình D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*

[3]. Xét về nhân thân, và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đình D nghiện ma túy, có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy đến ngày 28/6/2020 chưa được xóa án nên lần xét xử này bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình D không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có cha đẻ là ông Nguyễn Đình D1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[ 5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo nghiện ma túy, và có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục có hành vi mua ma túy để sử dụng cá nhân và tàng trữ trái phép chất ma túy, là bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù để bị cáo tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa có vợ không có công việc ổn định, không có thu nhập, nghiện ma túy, phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng:

Đối với vật chứng sau không có giá trị sử dụng cần cần tịch thu tiêu hủy bao gồm;

- 01(một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T117 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, mặt trước phong bì có ghi: “*Vụ: “Tàng trữ trái chất ma túy, xảy ra ngày 28/6/2020 tại tổ H. TT B-C-Bắc Kạn”*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 (hai) chữ ký không đọc được.

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T2, mặt trước phong bì có ghi: “*Vỏ phong bì và giấy gói ban đầu tạm giữ của Nguyễn Đình D ngày 28/6/2020*”, mặt sau phong bì có 01 (một) dòng chữ “Hoàng Hữu N”, 01 (một) dòng chữ “Ma Khánh L”, 01 (một) dòng chữ “Đặng Văn L”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Văn H”, 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát cảnh sát điều tra, Công an huyện Chợ Đồn và 04 (bốn) chữ ký không đọc được.

- 01 (một) xi lanh nhựa 03 ml/cc, đã qua sử dụng

Đối với số tiền 175.000đ (một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là số tiền riêng của bị cáo Nguyễn Đình D đã bị thu giữ cần tiếp tục tạm giữ để thi hành án (phần án phí) cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 97B1 - 455.11 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đình D1. Ngày 28/6/2020 khi cho D mượn xe đi uống thuốc cai nghiện Methadone tại trung tâm y tế huyện Chợ Đồn thì ông không biết D sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy sử dụng. Ngày 23/7/2020, ông D1 có đơn xin lại tài sản đối với chiếc xe của mình. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên ngày 24/9/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho ông D1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Đối với người đàn ông tên C khoảng 40 tuổi (*không rõ tên đệm, địa chỉ*) theo lời khai của Nguyễn Đình D là người đã bán ma túy (*hêrôin*) cho D tại khu vực tổ H, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 28/6/2020. Kết thúc điều tra D không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9]. Đối với ông Nguyễn Đình D1 là người có hành vi cho Nguyễn Đình D mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 455.11 vào ngày 28/6/2020. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định ông D1 không biết việc Nguyễn Đình D mượn và sử dụng xe vào việc đi mua ma túy để sử dụng. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông D1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

[3]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[4]. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không có giá trị bao gồm;

+ 01(một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T117 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, mặt trước phong bì có ghi: “*Vụ: “Tàng trữ trái chất ma túy, xảy ra ngày 28/6/2020 tại tổ H. TT B-C-Bắc Kạn”*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 02 (hai) chữ ký không đọc được.

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T2, mặt trước phong bì có ghi: “*Vỏ phong bì và giấy gói ban đầu tạm giữ của Nguyễn Đình D ngày 28/6/2020*”, mặt sau phong bì có 01 (một) dòng chữ “Hoàng Hữu N”, 01 (một) dòng chữ “Ma Khánh L”, 01 (một) dòng chữ “Đặng Văn L”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Văn H”, 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát cảnh sát điều tra, Công an huyện Chợ Đồn và 04 (bốn) chữ ký không đọc được.

+ 01 (một) xi lanh nhựa 03 ml/cc, đã qua sử dụng.

- Đối với số tiền 175.000đ (*một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án (phần án phí) cho bị cáo. Số tiền này đã được niêm phong kín trong 01 (một) phong bì ký hiệu L2. Và 01(Một) vỏ phong bì ký hiệu A2 đã mở niêm phong.( Vỏ phong bì ký hiệu L2 và Ký hiệu A2 không có giá trị được tiêu hủy).

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 19 tháng 10 năm 2020)*

[4]. Án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7*

*và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”*

[5]. Xử án công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Cận**